

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK  
TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TOẢN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA - BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II  
MÔN:HÓA HỌC LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề Hidrocacbon no	ANKAN	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Định nghĩa hidrocacbon, hidrocacbon no và đặc điểm cấu tạo phân tử của chúng.</li> <li>– Công thức chung, đồng phân mạch cacbon, đặc điểm cấu tạo phân tử.</li> <li>– Danh pháp một số ankan đầu dãy đồng đẳng.</li> <li>– Tính chất vật lí, hóa học đặc trưng</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tính chất hoá học (phản ứng thế, phản ứng cháy, phản ứng tách hiđro, phản ứng crackinh).</li> <li>– Tính toán lượng chất thông qua phản ứng quen thuộc.</li> <li>– Phương pháp điều chế metan trong phòng thí nghiệm và khai thác các ankan trong công nghiệp.</li> <li>– Xác định công thức phân tử, công thức cấu tạo và gọi tên của một số ankan đầu dãy đồng đẳng.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Viết được công thức cấu tạo, gọi tên một số ankan đồng phân mạch thẳng, mạch nhánh.</li> <li>– Viết các phương trình hoá học biểu diễn tính chất hoá học của ankan.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định công thức phân, dựa vào tính chất hóa học đặc trưng để xác định công thức cấu tạo và gọi tên.</li> </ul>	1		1	
	Hidrocacbon không no	ANKEN	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Công thức chung, đặc điểm cấu tạo phân tử, đồng phân cấu tạo.</li> <li>– Cách gọi tên thông thường và tên thay thế của một số anken quen thuộc.</li> <li>– Tính chất hoá học: Phản ứng cộng brom trong dung dịch, cộng hiđro, cộng HX; phản ứng trùng hợp; phản ứng oxi hoá.</li> </ul>	1			

			<p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phương pháp điều chế anken trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp. ứng dụng.</li> <li>– Tính toán lượng chất thông qua phản ứng quen thuộc</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tính chất hoá học: Phản ứng cộng brom trong dung dịch, cộng hiđro, cộng HX theo quy tắc Mac-côp-nhi-côp ; phản ứng trùng hợp ; phản ứng oxi hoá.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định công thức phân tử, công thức cấu tạo, gọi tên anken thông qua các phản ứng hóa học đặc trưng.</li> <li>– Tính thành phần phần trăm về thể tích trong hỗn hợp khí có một anken cụ thể.</li> </ul>		2		
2		ANKADIEN - ANKIN	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Định nghĩa, công thức chung, đặc điểm cấu tạo của ankadien.</li> <li>– Đặc điểm cấu tạo của buta-1,3-đien và isopren.</li> <li>– Định nghĩa, công thức chung, đặc điểm cấu tạo, đồng phân, danh pháp.</li> <li>– Tính chất hóa học của ankin.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tính chất hoá học của ankin : Phản ứng cộng H<sub>2</sub>, Br<sub>2</sub>, HX ; Phản ứng thế nguyên tử H linh động của ank-1-in ; phản ứng oxi hoá).</li> <li>– Tính toán lượng chất thông qua phản ứng quen thuộc.</li> <li>– Điều chế axetilen trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Quan sát được thí nghiệm, mô hình phân tử, rút ra nhận xét về cấu tạo và tính chất của ankadien và ankin.</li> <li>– Viết được công thức cấu tạo của một số ankadien và ankin cụ thể.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tính thành phần phần trăm về thể tích khí trong hỗn hợp.</li> </ul>	1	1		
3	Benzen và đồng đẳng	BENZEN VÀ ĐỒNG ĐẲNG	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Định nghĩa, công thức chung.</li> <li>– Đặc điểm cấu tạo, đồng phân, danh pháp.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Công thức phân tử, viết công thức cấu tạo và gọi tên.</li> <li>– Tính chất hoá học : Phản ứng thế (quy tắc thế), phản ứng cộng vào vòng benzen ; Phản ứng thế và oxi hoá mạch nhánh.</li> </ul>	2	1		

			– Tính toán lượng chất thông qua phản ứng quen thuộc				
		HỆ THỐNG HÓA VỀ HIĐROCACBON	<b>Thông hiểu:</b> - Mối quan hệ giữa các loại hiđrocacbon quan trọng thông qua các phản ứng hóa học. <b>Vận dụng:</b> - Viết các phương trình điều chế các hiđrocacbon <b>Vận dụng cao:</b> - Các bài tập tính toán hỗn hợp các hiđrocacbon khác nhau dựa trên tính chất hóa học.				
4	Ancol - phenol	ANCOL	<b>Nhận biết:</b> – Định nghĩa, phân loại ancol. – Công thức chung, đặc điểm cấu tạo phân tử, đồng phân, danh pháp (gốc – chức và thay thế). – Tính chất vật lí : Nhiệt độ sôi, độ tan trong nước ; Liên kết hiđro. – Ứng dụng của etanol. <b>Thông hiểu:</b> - Danh pháp (gốc – chức và thay thế). – Tính chất hoá học : Phản ứng của nhóm –OH (thế H, thế –OH), phản ứng tách nước tạo thành anken hoặc ete, phản ứng oxi hoá ancol bậc I, bậc II thành anđehit, xeton ; Phản ứng cháy - Tính toán lượng chất theo phản ứng quen thuộc. <b>Vận dụng:</b> – Viết được công thức cấu tạo các đồng phân ancol. – Đọc được tên khi biết công thức cấu tạo của các ancol (có 4C – 5C). – Viết được phương trình hoá học minh hoạ tính chất hoá học của ancol và glixerol. <b>Vận dụng cao:</b> – Xác định công thức phân tử, công thức cấu tạo của ancol.	3	1	1	
		PHENOL	<b>Nhận biết:</b> – Khái niệm, – Tính chất vật lí : Trạng thái, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, tính tan. <b>Thông hiểu:</b> – Phân biệt dung dịch phenol với ancol cụ thể bằng phản ứng hoá học. – Ảnh hưởng qua lại giữa các nguyên tử trong phân tử hợp chất hữu cơ.	2	1		

			<p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính khối lượng phenol hoặc sản phẩm tạo thành thông qua các phản ứng đặc trưng.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo thông qua các phản ứng đặc trưng.</li> <li>- Bài tập hỗn hợp ancol, phenol.</li> </ul>				
5	Anđehit	ANĐEHIT	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Định nghĩa, phân loại</li> <li>- Danh pháp của một số anđehit đơn giản.</li> <li>– Phương pháp điều chế anđehit từ ancol bậc I, điều chế trực tiếp anđehit fomic từ metan, anđehit axetic từ etilen. Một số ứng dụng chính của anđehit.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tính chất hoá học của anđehit no đơn chức (đại diện là anđehit axetic) : Tính khử (tác dụng với dung dịch bạc nitrat trong amoniac), tính oxi hoá (tác dụng với hiđro).</li> <li>– Phương pháp điều chế anđehit từ ancol bậc I, điều chế trực tiếp anđehit fomic từ metan, anđehit axetic từ etilen. Một số ứng dụng chính của anđehit.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết công thức cấu tạo, gọi tên các anđehit no, đơn chức, mạch hở</li> <li>– Viết các phương trình hoá học minh hoạ tính chất hoá học của anđehit fomic và anđehit axetic,</li> <li>– Xác định công thức phân tử của một anđehit thông qua các phản ứng đặc trưng.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định công thức phân tử, công thức cấu tạo của hỗn hợp hai anđehit thông qua các phản ứng đặc trưng.</li> <li>- Phân biệt anđehit với các dẫn xuất hidrocarbon khác thông qua phản ứng đặc trưng.</li> </ul>	2	2		

6	Axit cacboxylic	AXIT CACBOXYLIC	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa, phân loại, đặc điểm cấu tạo phân tử, danh pháp.</li> <li>- Tính chất vật lí : Nhiệt độ sôi, độ tan trong nước ; Liên kết hiđro.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính chất vật lí : Nhiệt độ sôi, độ tan trong nước ; Liên kết hiđro.</li> <li>- Tính chất hoá học : Tính axit yếu (phân li thuận nghịch trong dung dịch, tác dụng với bazơ, oxit bazơ, muối của axit yếu hơn, kim loại hoạt động mạnh), tác dụng với ancol tạo thành este. Khái niệm phản ứng este hoá.</li> <li>- Phương pháp điều chế, ứng dụng của axit cacboxylic.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết cấu tạo các đồng phân axit <math>C_nH_{2n}O_2</math> và gọi tên</li> <li>- Viết các phương trình hóa học minh họa thể hiện tính chất hóa học của axit cacboxylic.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt axit với ancol, phenol, anđehit bằng phương pháp hóa học.</li> <li>- Tính khối lượng hoặc nồng độ của các axit thông qua các phản ứng hóa học đặc trưng.</li> </ul>	2	1		
7	Tổng hợp dẫn xuất hidrocacbon		<p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định công thức phân tử viết công thức cấu tạo, gọi tên</li> <li>- Viết phương trình điều chế các chất</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập tính toán về hỗn hợp(hai dẫn xuất khác nhau) thông qua các phản ứng đặc trưng.</li> <li>- Xác định công thức cấu tạo của các chất thông qua các phản ứng đặc trưng.</li> </ul>				1
8	Thực hành	Bài thực hành 4 + 5	<p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>Hiểu được các thao tác thí nghiệm Từ hiện tượng nhận biết được chất cụ thể</p>				1
<b>Tổng số câu</b>			32	14	10	5	3